
BỘ CÔNG NGHIỆP
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA BÊN NGOÀI
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

Tổ chức tư vấn:



Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
306 Bà Triệu - Hai Bà Trưng - Hà Nội

Hà Nội, tháng 10 năm 2006

MỤC LỤC

I.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC PHÁT HÀNH	6
1.	Tổ chức phát hành	6
2.	Tổ chức tư vấn.....	6
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI VIỆC CÔNG BỐ THÔNG TIN	6
1.	Tổ chức phát hành	6
2.	Tổ chức tư vấn.....	7
III.	TÌNH HÌNH CHUNG VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	7
1.	Giới thiệu về tổ chức phát hành.....	7
2.	Quá trình hình thành và phát triển.....	8
3.	Cơ cấu tổ chức Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam.....	9
4.	Ngành nghề kinh doanh.....	11
5.	Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu.....	12
6.	Tổng số lao động tại thời điểm cổ phần hóa.....	17
7.	Giá trị thực tế của tổ chức phát hành tại thời điểm cổ phần hóa	17
8.	Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp (Biểu xác định giá trị tài sản đính kèm).....	19
IV.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2003-2005 VÀ 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2006	21
1.	Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh.....	21
2.	Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2003-2005 và 8 tháng đầu năm 2006	23
V.	PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA	28
1.	Mục tiêu và phương hướng hoạt động.....	28
2.	Mô hình tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty sau cổ phần hóa.....	29
3.	Kế hoạch đầu tư và chiến lược phát triển	31
4.	Đánh giá SWOT	34
5.	Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2006-2008.....	36
VI.	VỐN ĐIỀU LỆ.....	38
VII.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	39
1.	Rủi ro về thị trường	39
2.	Rủi ro về tỷ giá	39
3.	Rủi ro về pháp luật	40
VIII.	PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN.....	40
1.	Phương thức bán cổ phần	40
2.	Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán.....	40
3.	Thông tin về việc thực hiện đấu giá	Error! Bookmark not defined.
4.	Nguyên tắc đấu giá	40
IX.	THAY LỜI KẾT.....	41

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

1. Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Số 45 - 47 Bến Chương Dương, Quận 1, TP. HCM

2. Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Số 2 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

3. Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam

Số 15 Trần Hưng Đạo, Hà Nội

4. Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Trụ sở chính

Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Chi nhánh tại TP.HCM

Số 153 Hàm Nghi, Quận 1, TP.HCM

5. Đăng tải trên các Website:

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước : www.ssc.gov.vn

Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội : www.hastc.org.vn

Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thành phố HCM : www.vse.org.vn

Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam : www.veic.com.vn

Công ty Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam : www.icbs.com.vn

THÔNG TIN VỀ CUỘC BÁN ĐẤU GIÁ

- Vốn điều lệ : 438.000.000.000 đồng.
- Giá trị bán (theo mệnh giá) : 86.636.500.000 đồng (tương đương 19,78% vốn điều lệ).
- Mệnh giá mỗi cổ phần : 10.000 đồng.
- Giá khởi điểm : 10.500 đồng/CP.

- Số lượng cổ phần bán đấu giá : 8.663.650 cổ phần.
- Bước giá : 100 đồng
- Bước khối lượng : 100 cổ phiếu
- Số lượng đặt mua tối thiểu : 1.000 cổ phần, tương đương 10.000.000 đồng theo mệnh giá.
- Số lượng đặt mua tối đa : 8.663.650 cổ phần
- Số lượng nhà đầu tư nước ngoài được phép mua: không hạn chế
- Mỗi nhà đầu tư được phát một phiếu đấu giá và chỉ được ghi tối đa 03 (ba) mức giá đặt mua, mỗi mức giá đặt tối thiểu 100 cổ phần và theo bội số của 100.
- Thời gian làm thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nhận Phiếu tham dự đấu giá: 03/11/2006 đến 15/11/2006.
- Địa điểm làm thủ tục đăng ký tham gia đấu giá, nhận Phiếu tham dự đấu giá:

Tại Hà Nội:

1. **Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội:**
Số 02 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
2. **Công ty Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam:**
Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Tại Tp. Hồ Chí Minh:

1. **Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh:**
Số 45-47 Bến Chương Dương, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
 2. **Chi nhánh Công ty Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam:**
153 Hàm Nghi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Thời gian tổ chức giới thiệu cơ hội đầu tư:
 1. **Trung tâm GDCK thành phố Hồ Chí Minh, 45 - 47 Bến Chương Dương, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh vào hồi 14h ngày 7/11/2006.**

2. **Câu lạc bộ báo chí (The Press Club)**, số 59A Lý Thái Tổ, TP Hà Nội vào
hồi **14h ngày 10/11/2006**.
- Thời gian tổ chức đấu giá: **14h ngày 21/11/2006**
- Địa điểm tổ chức đấu giá:
 1. **Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội:**
Số 02 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.
 2. **Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh:**
Số 45 - 47 Bến Chương Dương, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Thời gian nhận lại tiền cọc theo kết quả đấu giá: **23/11/2006 - 28/11/2006**
- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần được quyền mua theo kết quả đấu giá:
22/11/2006 - 12/12/2006.

I. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC PHÁT HÀNH

1. Tổ chức phát hành

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

Số 15 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04.8256404

Fax: 04.8264786

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
(IBS)

Trụ sở chính:

Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04.974 1770/974 1054

Fax: 04.974 5601

Email: tuvan_ibs@yahoo.com

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Số 153 Hàm Nghi, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: 08.914 0200

Fax: 08.914 0201

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI VIỆC CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành

(Chịu trách nhiệm về tính chính xác các tài liệu cung cấp liên quan đến Bản công bố thông tin)

Ông Nguyễn Hồng Kỳ

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi bảo đảm rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần.


2. Tổ chức tư vấn

(Chịu trách nhiệm lập Bản công bố thông tin trên cơ sở tài liệu do Tổ chức phát hành cung cấp)

Bà Phạm Thị Tuyết Mai**Chức vụ: Giám đốc**

Việc đánh giá và lựa chọn thông tin, ngôn từ trong Bản công bố thông tin đã được Tổ chức Tư vấn thực hiện một cách chính xác và thận trọng dựa trên các tài liệu do Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam cung cấp. Chúng tôi đảm bảo các bước thực hiện và nội dung Bản công bố thông tin này đã tuân thủ theo đúng trình tự quy định của Pháp luật.

III. TÌNH HÌNH CHUNG VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**1. Giới thiệu về tổ chức phát hành**

Tên tổ chức phát hành	:	TỔNG CÔNG TY ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM
Tên giao dịch quốc tế	:	Vietnam Electronics and Informatics Corporation
Tên viết tắt	:	VEIC
Logo	:	
Địa chỉ	:	Số 15 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại	:	04.8256404/Fax: 04.8264786
Website	:	www.veic.com.vn
Vốn điều lệ	:	438.000.000.000 đồng
Số lượng cổ phần phát hành <i>Trong đó:</i>	:	43.800.000 cổ phần
- Cổ phần Nhà nước nắm giữ		35.040.000 cổ phần (chiếm 80%)
- Cổ phần CBCNV nắm giữ		96.350 cổ phần (chiếm 0,22%)
- Cổ phần bán đấu giá công khai		8.663.650 cổ phần (chiếm 19,78%)
Mệnh giá một cổ phần	:	10.000 đồng/cổ phần
Giá khởi điểm	:	10.500 đồng/cổ phần

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam là Phòng Nghiên cứu Điện tử thuộc Bộ Cơ khí và Luyện kim (nay là Bộ Công nghiệp), được thành lập tháng 10/1970.

Năm 1980 trên cơ sở các xí nghiệp Điện tử của Bộ Cơ khí Luyện kim trong cả nước, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) đã quyết định thành lập Liên hiệp các xí nghiệp điện tử trực thuộc Bộ Cơ khí Luyện kim. Liên hiệp có trụ sở tại Tp. Hồ Chí Minh. Năm 1988 trên cơ sở các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và dịch vụ của Tổng cục Điện tử và Kỹ thuật tin học, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) đã quyết định thành lập Liên hiệp Điện tử - Tin học Việt Nam trực thuộc Bộ Cơ khí Luyện kim (sau đó là Bộ Công nghiệp Năng).

Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam được thành lập lại theo Quyết định số 1116/QĐ-TCCBĐT ngày 27 tháng 10 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp Năng, (nay là Bộ Công nghiệp) trên cơ sở Liên hiệp Điện tử và Kỹ thuật Tin học Việt Nam.

Tổng Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Nhà nước và Điều lệ Tổng Công ty ban hành kèm theo Quyết định phê duyệt số 39 QĐ/TCCB ngày 06/01/1996 của Bộ Công nghiệp theo mô hình Tổng Công ty 90.

Thực hiện Quyết định số 125/2003/QĐ-TTg ngày 28/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tổng thể sắp xếp Tổng Công ty Nhà nước và Doanh nghiệp Nhà nước thuộc Bộ Công nghiệp giai đoạn 2003-2005 và Quyết định số 06/2005/QĐ-TTg ngày 07/01/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm cổ phần hóa Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam, đến nay Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước của Tổng Công ty đã đạt kết quả như sau:

13/15 đơn vị thành viên chuyển thành Công ty cổ phần, trong đó:

- + 8 doanh nghiệp có vốn góp chi phối của Tổng Công ty (trên 50%)
 - Công ty cổ phần Điện tử Tân Bình
 - Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa

- Công ty cổ phần Điện tử Thủ Đức
 - Công ty cổ phần Viettronics Đồng Đa
 - Công ty cổ phần Điện tử Hải Phòng
 - Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa
 - Công ty cổ phần Công nghệ thông tin – Genpacific
 - Công ty cổ phần Máy tính và Truyền thông Việt Nam
- + 5 doanh nghiệp có vốn của Tổng Công ty:
- Công ty cổ phần Điện tử - Tin học - Viễn thông Nghệ An
 - Công ty cổ phần Điện tử Phú Thọ Hòa
 - Công ty cổ phần Máy tính Việt Nam 2
 - Công ty cổ phần Dịch vụ Điện tử Việt
 - Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Điện tử Việt
- + 01 Đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty:
- Trường Cao đẳng công nghệ Viettronics
- +02 doanh nghiệp thực hiện việc sáp nhập vào doanh nghiệp khác:
- Công ty Điện tử Công trình sáp nhập vào Công ty Điện tử Đồng Đa
 - Công ty Điện tử Công nghiệp chuyển ra khỏi Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam và trở thành đơn vị thành viên của Viện nghiên cứu máy và Dụng cụ Công nghiệp (IMI) - theo Quyết định của Bộ Công nghiệp
- +02 đơn vị liên doanh của Tổng Công ty
- Công ty Điện tử Y tế Kỹ thuật cao (AMEC)
 - Trung tâm Hội tụ đa phương tiện

Ngày 14/9/2006, Bộ Công nghiệp đã có Quyết định số 2511/QĐ-BCN về việc phê duyệt phương án và chuyển Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam thành Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

3. Cơ cấu tổ chức Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam

Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam được tổ chức theo mô hình hai cấp: cấp Tổng Công ty (Bộ máy lãnh đạo, Văn phòng Tổng Công ty, các phòng ban chức năng, và đơn vị hạch toán phụ thuộc) và cấp các đơn vị thành viên.

3.1 Cấp Tổng Công ty

Bộ máy lãnh đạo:

Hội đồng quản trị:

Gồm 3 thành viên, nhiệm kỳ là 5 năm, Hội đồng quản trị thực hiện chức năng quản lý hoạt động của Tổng Công ty, chịu trách nhiệm về sự phát triển của Tổng Công ty theo nhiệm vụ Nhà nước giao. Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

- Ông Bùi Quang Độ - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Hồng Kỳ - Ủy viên Hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Việt Hùng - (*kiêm Trưởng ban Kiểm soát*)

Ban kiểm soát:

Gồm 1 thành viên là thành viên Hội đồng quản trị làm trưởng ban theo sự phân công của Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ của thành viên ban kiểm soát là 5 năm.... Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ do Hội đồng Quản trị giao về kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc, bộ máy giúp việc và các đơn vị thành viên Tổng Công ty trong hoạt động tài chính...; báo cáo Hội đồng Quản trị theo định kỳ hàng quý, hàng năm và theo vụ việc về kết quả kiểm tra, giám sát của mình; kịp thời phát hiện và báo cáo ngay với Hội đồng quản trị về những hoạt động không bình thường....Thành viên Ban kiểm soát bao gồm;

- Ông Nguyễn Việt Hùng - Trưởng ban

Ban Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc do Bộ trưởng Bộ Công nghiệp bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc là đại diện pháp nhân của Tổng Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước người bổ nhiệm mình và trước pháp luật về điều hành hoạt động của Tổng Công ty.

Phó Tổng Giám đốc là người giúp Tổng Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Tổng Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công và ủy quyền thực hiện. Thành viên Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

- Ông Nguyễn Hồng Kỳ - Tổng Giám đốc
- Ông Lê Ngọc Sơn - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Trần Thanh Lưu - Phó Tổng Giám đốc

Các phòng Ban chức năng:

Có chức năng tham mưu giúp việc Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc quản lý, điều hành Công việc, bao gồm:

Phòng Tổ chức Lao động

Phòng Tài chính Kế toán

Phòng Đầu tư phát triển

Văn phòng Tổng Công ty

Văn phòng đại diện tại TP Hồ Chí Minh

Công đoàn Tổng Công ty

Đơn vị hạch toán phụ thuộc:

Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics

Số 118 Đường Cát Bi, phường Cát Bi, Quận Hải An, TP Hải Phòng.

3.2 Cấp các đơn vị thành viên

Tổng Công ty có 8 doanh nghiệp có vốn góp chi phối (trên 50%), 5 doanh nghiệp có vốn góp không chi phối (dưới 50%) được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước và 2 đơn vị liên doanh. (Chi tiết như trên)

4. Ngành nghề kinh doanh

Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 109811 do Ủy ban Kế hoạch thành phố Hà Nội cấp ngày 28/11/1995 và Giấy đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần thứ nhất ngày 19/2/1997 và cấp lần thứ 2 ngày 24/12/2001. Ngành nghề kinh doanh bao gồm:

- Sản xuất kinh doanh hàng điện tử - tin học - điện máy gia dụng và chuyên dùng cho các ngành kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng bao gồm: đầu tư, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xuất nhập khẩu và kinh doanh, dịch vụ các ngành nghề khác theo điều lệ của Tổng Công ty;
- Xuất khẩu vật tư, hàng tiêu dùng các loại. Nhập khẩu thiết bị viễn thông điện tử y tế và hàng tiêu dùng công nghiệp;
- Kinh doanh nhà đất.

5. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam là một trong những nhà sản xuất và cung cấp lớn nhất Việt Nam trong lĩnh vực điện tử dân dụng, điện tử công nghiệp, điện tử y tế, viễn thông, môi trường, an ninh quốc phòng... và là một trong những doanh nghiệp hàng đầu về công nghệ thông tin, chuyên cung cấp thiết bị, giải pháp hệ thống, phần mềm... cho các dự án công nghệ trong phạm vi toàn quốc và một số nước trên thế giới. Doanh thu hàng năm ước khoảng 100 triệu USD, gia công xuất khẩu khoảng 20 triệu USD/năm. Các sản phẩm dịch vụ phần lớn được chuyên môn hóa bởi các đơn vị thuộc Tổng Công ty.

Lĩnh vực sản xuất linh phụ kiện:



Tổng Công ty sản xuất các loại linh kiện điện tử chất lượng cao theo đơn đặt hàng và được xuất khẩu sang châu Âu, Nhật Bản, Hongkong, Singapore, Malaysia, Indonesia, Mỹ, ... Có thể nói đây là thế mạnh của Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa, Công ty cổ phần Điện tử Phú Thọ Hòa.

Lĩnh vực điện tử dân dụng

Với sự nhanh nhạy và năng động, các doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty đã nắm bắt và tận dụng những cơ hội phát triển một cách nhanh chóng. Điển hình trong lĩnh vực này là Điện tử Tân Bình, Điện tử Biên Hòa, Điện tử Thủ Đức, Điện tử Hải Phòng với hoạt động sản xuất và lắp ráp các mặt hàng điện tử gia dụng

và liên doanh với các hãng lớn như Sony, JVC, Panasonic, Toshiba. Những năm 90 được đánh dấu là thời kỳ vàng son của các doanh nghiệp lắp ráp Việt Nam, trong đó có sự đóng góp không nhỏ của các doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty. Với đội ngũ kỹ sư, cán bộ quản lý có trình độ cao, các doanh nghiệp đã ngày càng khẳng định được chỗ đứng trên thị trường trong nước bằng việc ra mắt các sản phẩm điện tử có thương hiệu riêng như TV màu, đầu đọc kỹ thuật số VCD, SVCD, DVD. Gần đây Điện tử Tân Bình, Điện tử Biên Hòa cũng đã tung ra thị trường các sản phẩm Tivi màn hình tinh thể lỏng, màn hình máy tính tinh thể lỏng (thương hiệu VTB, BELCO,...).

Lĩnh vực điện tử y tế

Bên cạnh hoạt động lắp ráp truyền thống, Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam không ngừng mở rộng lĩnh vực kinh doanh đáp ứng sự phát triển chung. Điện tử y tế cũng đã được các doanh nghiệp chú trọng quan tâm và thích ứng tốt. Nổi bật trong lĩnh vực này là Công ty Cổ phần Viettronics Đồng Đa và Công ty Điện tử

Y tế kỹ thuật cao (AMEC), với việc thiết kế và sản xuất các thiết bị y tế từ những năm 90. Dự án được thành lập bởi sự hợp tác giữa Bộ Y tế và Bộ Công nghiệp để sản xuất các thiết bị y tế thay thế cho hàng nhập khẩu. Các sản phẩm bao gồm: Nồi hấp tiệt trùng loại 75 L, hộp đựng dụng cụ tiệt trùng, máy lọc máu, tủ sấy tiệt trùng 32L, máy hút dịch. Những sản phẩm này đều trải qua kiểm nghiệm thực tế sử dụng tại các bệnh viện, được Bộ Y tế cấp giấy phép lưu hành trên thị trường Việt Nam.

Các gói thầu lớn về cung cấp hệ thống máy thở và máy thở cao cấp cho các bệnh viện cũng thuộc về các doanh nghiệp của Tổng Công ty đặc biệt gói thầu tài trợ bởi Ngân hàng Thế giới, *Dự án thuộc Bộ y tế số 01/ICB - Equip - 10 cung cấp nồi hấp tiệt trùng loại 20L và hộp hấp tiệt trùng đường kính 240mm và hệ thống tiệt trùng đồng bộ trung tâm*; Gói thầu quốc tế do nguồn vốn EU tài trợ. Trị giá xấp xỉ 10 tỷ đồng cung cấp thiết bị y tế tiệt trùng và hệ thống hấp tiệt trùng đồng bộ trung tâm cho các bệnh viện tuyến Tỉnh và bệnh viện tuyến huyện.

Lĩnh vực điện tử chuyên dụng

Đây cũng là một lĩnh vực mới và tiềm năng của Tổng Công ty, thế mạnh của lĩnh vực này thuộc về Công ty cổ phần Điện tử Đồng Đa và Công ty cổ phần Điện tử Hải Phòng với việc sản xuất và kinh doanh các loại thiết bị điện tử chuyên dụng như thiết bị viễn thông, thiết bị thông tin hàng hải, thiết bị điện tử đặc chủng phục vụ cho an ninh quốc phòng, thiết bị phục vụ cho tự động hoá ngành điện lực, xây lắp điện...

Lĩnh vực công nghệ thông tin

Về hoạt động công nghệ thông tin cũng được chuyên môn hóa cao với sự có mặt của Công ty cổ phần Máy tính và Truyền thông Việt Nam, Công ty cổ phần Công nghệ thông tin - Genpacific với các giải pháp về phần mềm, cung cấp thiết bị thông tin... Sản phẩm công nghệ thông tin của các doanh nghiệp phục vụ đa dạng trong các lĩnh vực kinh tế (ngân hàng, hàng không, dầu khí...).

Đối với ngành ngân hàng: cung cấp các thiết bị mạng, máy vi tính và các thiết bị ngoại vi, cài đặt các phần mềm hệ thống cho các thiết bị; thực hiện bảo trì, bảo hành và phát triển hệ thống, triển khai việc thiết kế, lắp đặt mạng, cài đặt, đào tạo về hệ điều hành mạng và cung ứng thiết bị cho hệ thống mạng...

Đối với ngành hàng không: cung cấp thiết bị, thiết kế, lắp đặt mạng, đào tạo về hệ điều hành mạng cho Cụm cảng Sân bay Miền Bắc; cung cấp thiết bị và lắp đặt hệ thống điện và mạng LAN cho nhà ga Quốc tế (DCS) thuộc Xi Nghiệp Thương Mại Mặt Đất....

Đối với ngành dầu khí: xây dựng phần mềm, cài đặt và triển khai quản lý vật tư; cung cấp các thiết bị mạng, máy vi tính và các thiết bị ngoại vi khác; cài đặt các phần mềm hệ thống; Trợ giúp kỹ thuật khai thác, bảo trì và bảo hành thiết bị...

Lĩnh vực thiết kế

Tổng Công ty đẩy mạnh lĩnh vực thiết kế và là mục tiêu phát triển lâu dài, xây dựng thiết kế phần mềm, phần mềm nhúng (hợp tác với Mỹ) nhằm thiết kế các sản phẩm mang thương hiệu riêng. Các sản phẩm thiết kế ngày càng thích ứng với nhu cầu của thị trường nội địa và hướng ra thị trường quốc tế.

Lĩnh vực đào tạo

Bên cạnh các ngành nghề sản xuất, kinh doanh, Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam còn chú trọng đến lĩnh vực đào tạo. Hiện nay, Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam có một đơn vị hạch toán phụ thuộc là Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics (Số 118 Đường Cát Bi, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng) với các hệ đào tạo Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, công nhân kỹ thuật.

Đối với hệ cao đẳng: đào tạo 03 năm, gồm các ngành công nghệ thông tin, Công nghệ Tự động, Công nghệ Điện tử, Quản trị Kinh doanh, Kế toán.

Đối với hệ Trung học chuyên nghiệp: đào tạo 02 năm gồm các ngành Điện tử, Tin học, Hạch toán kế toán.

Đối với Công nhân kỹ thuật: đào tạo 02 năm gồm các ngành Điện tử dân dụng, Điện tử công nghiệp, Điện dân dụng, tin học ứng dụng, Kế toán tin học, Sửa chữa và vận hành thiết bị lạnh, Sửa chữa và vận hành thiết bị văn phòng, Sửa chữa điện thoại, Sửa chữa ô tô xe máy...

Nhìn chung với việc đa dạng hóa các ngành nghề kinh doanh, trong thời gian tới Tổng Công ty sẽ tiếp tục phát huy các thế mạnh sẵn có và triển khai có hiệu quả các ngành nghề mới, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của thị trường trong nước và hướng ra thị trường quốc tế.

Sản lượng sản phẩm của Tổng Công ty trong các năm 2001-2005 như sau:

TT	Sản phẩm	Đơn vị tính	Năm 2001	Năm 2002	Năm 2003	Năm 2004	Năm 2005
I	Sản phẩm chủ yếu						
1	Tivi các loại	Chiếc	233.462	264.065	318.728	363.506	353.346
2	Audio các loại	Chiếc	19.334	17.229	17.287	17.120	13.853
3	Video các loại	Chiếc	58.734	104.489	114.200	83.452	93.721
4	Máy vi tính	Chiếc	2.216	4.272	4.015	3.773	5.169
5	Tủ sấy	"	110	23	160		41
6	Nồi hấp	"	56	2.101	189	447	4
7	Anten	Bộ	30.031	25.006	19.069	18.622	22.800
8	Mạch và linh kiện ĐT (GCXK)	Nghìn chiếc	1.917	3.611	848	304	1.242
9	Cuộn choke coil	Nghìn chiếc	5.367	5.419	8.356	12.373	16.330
10	Biến thế các loại	Nghìn chiếc	2.600	2.549	2.429	1.657	1.615
11	Cuộn cảm coil	Nghìn chiếc				878	991
12	Bộ nguồn ổn áp	Nghìn chiếc	536		489	583	599
13	Dàn cơ cassette	Chiếc	35.515	39.534	51.916	33.922	21.563
14	Loa	"	418	4.925	1.641	1.050	2.000
15	Bộ đọc đĩa	"	31.375	14.918	14.128	10.093	
16	Cuộn khử từ	"	56.100	97.910	144.700	128.290	
17	Cuộn DY	"	304.472	467.832	476.552	434.688	477.332
18	Tăng âm	"	588	4.177	1.646	1.492	2.109
19	Máy lạnh	"					
20	Monitor	"			970	502	781
21	Quạt máy						
II	Giá trị xuất khẩu Sản phẩm xuất khẩu	Nghìn USD	7.064	22.566	50.286	13.912	17.261
III							
1	Cuộn DY (AICO)	Chiếc	270.966	444.024	477.696	430.848	562.944
2	Bộ nguồn ổn áp	Nghìn chiếc	505	617	486	579	600
3	Mạch và linh kiện ĐT	Nghìn chiếc	512	3.423	514	117	700
4	Biến thế	Nghìn chiếc	1.465	1.136	1.529	170	230
5	Cuộn cảm coil	Nghìn chiếc				869	1.100

TT	Sản phẩm	Đơn vị tính	Năm 2001	Năm 2002	Năm 2003	Năm 2004	Năm 2005
6	Cuộn Choke - Coil	Nghìn chiếc	5.402		8.312	12.462	16.000
7	Hộp quẹt gas	Nghìn chiếc	75.100	91.112	3.101		
VI	Giá trị nhập khẩu	Nghìn USD	23.795	34.780	33.257	26.346	25.634

(Nguồn: Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam)

6. Tổng số lao động tại thời điểm cổ phần hóa

Tổng số lao động tại thời điểm cổ phần hóa là 142 người, trong đó:

- Cơ quan Tổng Công ty là 48 người
- Trường cao đẳng công nghệ Viettronics là 94 người

TT	Trình độ	Số lượng lao động (người)	Tỷ lệ
1	Trình độ Cao đẳng trở lên	115	81%
2	Trình độ trung cấp	8	5,6%
3	Công nhân kỹ thuật	6	4,2%
4	Lao động phổ thông	13	9,2%
	Tổng số	142	100%

(Nguồn: Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam)

7. Giá trị thực tế của tổ chức phát hành tại thời điểm cổ phần hóa

Theo Quyết định số 2349/QĐ-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2006 của Bộ Tài chính về việc xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam:

- Giá trị thực doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm 0h ngày 31/12/2004 của Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam : 521.105.819.770 đồng.
- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp : 438.522.137.331 đồng.

(Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp đính kèm)

Trong đó:

TT	Đơn vị	Giá trị thực tế của doanh nghiệp thời điểm 31/12/2004	Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại thời điểm 31/12/2004
I	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VIETTRONICS	8.193.004.145	7.115.074.629
II	VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY	512.912.815.621	431.407.062.698
	Trong đó: Vốn Nhà nước tại các công ty khác là:		282.831.452.091
1	Các doanh nghiệp chưa chuyển thành công ty cổ phần		201.586.411.315
1.1	Xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2004		186.387.040.682
1.1.1	Công ty Điện tử Đồng Đa		22.292.264.475
1.1.2	Công ty TNHH 1 thành viên Điện tử Thủ Đức		110.501.710.179
1.1.3	Công ty TNHH 1 thành viên Điện tử Bình Hòa		28.789.426.039
1.1.4	Công ty Công nghệ thông tin Genpacific		24.803.639.989
1.2	Xác định giá trị doanh nghiệp trước thời điểm 31/12/2004		15.199.370.633
1.2.1	Công ty Xuất nhập khẩu Điện tử		13.498.631.876
1.2.2	Công ty Điện tử và Viễn thông Nghệ An		1.700.738.757
2	Các doanh nghiệp đã chuyển sang công ty cổ phần		81.245.040.776
2.1	Công ty cổ phần Điện tử Tân Bình		37.587.330.540
2.2	Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa		32.959.521.906
2.3	Công ty cổ phần Dịch vụ Điện tử Việt		2.574.144.013
2.4	Công ty cổ phần Cơ khí điện tử Phú Thọ Hòa		1.318.975.040
2.5	Công ty cổ phần Máy tính Việt Nam		1.031.508.404
2.6	Công ty cổ phần Điện tử Hải Phòng		3.186.205.772
2.7	Công ty cổ phần Máy tính và truyền thông Việt Nam		2.587.355.101

Ghi chú:

- Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam gồm: giá trị thực tế của Văn phòng Tổng Công ty và giá trị thực tế của Trường Cao đẳng Viettronics tại thời điểm 31/12/2004.
- Vốn Nhà nước tại các công ty cổ phần, các doanh nghiệp xác định giá trị tại thời điểm 31/12/2004 được ghi nhận là khoản đầu tư tài chính dài hạn tại Văn phòng Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam.

8. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp (Biểu xác định giá trị tài sản đính kèm)

Tổng giá trị Tài sản cố định của Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam tại thời điểm 31/12/2004 là 68.083.918.554 đồng.

Trong đó:

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
Nhà cửa vật kiến trúc	4.130.372.616	2.543.085.273	61,57%
Máy móc thiết bị	1.316.306.343	890.245.783	67,63%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	2.250.743.907	1.626.254.918	72,25%
Tài sản cố định khác	153.367.313	136.833.360	89,22%
Tài sản cố định vô hình	62.827.027.774	62.797.490.220	99,95%
Tổng cộng	70.677.817.953	68.083.918.554	

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam)

Giải thích về tài sản cố định vô hình:

Giá trị quyền sử dụng đất	: 62.714.140.000 đồng
- 29F Hai Bà Trưng, Hà Nội	: 6.264.000.000 đồng
- 197 Nguyễn Thị Minh Khai, TP HCM	: 7.233.840.000 đồng
- 118 Cát Bi, Hải Phòng	: 4.271.300.000 đồng
- 39 Phạm Ngọc Thạch, TP HCM	: 44.945.000.000 đồng ¹
Tài sản vô hình khác	: 83.350.220 đồng
Tổng cộng	: 62.797.490.220 đồng

¹ Thực hiện ý kiến chỉ đạo tại Thông báo số 258/TB-VP ngày 28/12/2005 và công văn số 1831/BCN-TCKT ngày 4/4/2006 của Bộ Công nghiệp; Căn cứ văn bản số 385/BTC-TCDN 11/1/2006, hiện nay Tổng Công ty đang thực hiện các bước để bán toàn bộ diện tích đất tại 39 Phạm Ngọc Thạch, TP. HCM để thu hồi vốn (44.945.000.000 đồng), toàn bộ giá trị chênh lệch tăng phải nộp về Bộ Tài chính. Thực tế việc này không làm thay đổi tài sản của Tổng Công ty mà chỉ là chuyển từ tài sản hiện vật sang tài sản tiền mặt.

Đất đai - nhà xưởng:

Diện tích nhà xưởng đang sử dụng	109.141,2 m ²
<i>Trong đó:</i>	
- Diện tích thuộc các đơn vị thành viên hạch toán độc lập	105.253,8 m ²
- Diện tích tại văn phòng Tổng Công ty và đơn vị phụ thuộc	3.887,4 m ²
Diện tích đất đang sử dụng trong kinh doanh	155.916,6 m ²
<i>Trong đó:</i>	
- Diện tích thuộc các đơn vị thành viên hạch toán độc lập	144.956,57 m ²
- Diện tích văn phòng Tổng Công ty và đơn vị phụ thuộc	10.960,03 m ²
	(Trong đó: 673,51 m² tại số 39 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3 TP. Hồ Chí Minh, Tổng Công ty đang thực hiện các bước để bán theo chỉ đạo của Bộ Công nghiệp và Bộ Tài Chính).
Diện tích đất đang quản lý	155.916,6 m ²

Chi tiết về diện tích đất đai tại Văn phòng Tổng Công ty và đơn vị phụ thuộc:

STT	Địa điểm	Diện tích	Ghi chú
Văn phòng Hà Nội			
1.	29 Hai Bà Trưng, Hà Nội	288 m ²	Giấy sử dụng đất số 2196 UBXD/CB ngày 21/5/1986
2.	Số 15 Trần Hưng Đạo, Hà Nội	527 m ²	Được Nhà nước giao từ Ủy ban bảo vệ bà mẹ và trẻ em Trung Ương theo Quyết định số 59/QĐ-UB ngày 11/9/1986 của Liên Bộ giữa UB bảo vệ bà mẹ và trẻ em Trung Ương và Tổng cục Điện tử Tin học Việt Nam. Theo Công văn số 954/NĐ ngày 25/8/1982 của sở Nhà đất, diện tích đất đo đạc khảo sát lại là 527 m ² . Tổng Công ty không có quyền sở hữu toàn bộ diện tích đất tại số 15 Trần Hưng Đạo mà chỉ có quyền sử dụng tầng 1 và tầng 2 làm văn phòng

			phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, tầng 3 thuộc đối tượng khác quản lý.
Văn phòng TP Hồ Chí Minh			
3.	197 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3 TP Hồ Chí Minh	425,52 m ²	Giấy phép mua bán chuyển dịch nhà số 5105/GP-MB7 ngày 14/9/1991 của Sở nhà đất TP Hồ Chí Minh.
4.	39 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3 TP Hồ Chí Minh	673,51 m ²	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 5924/2001 ngày 19/4/2001 của UBND TP Hồ Chí Minh. Hiện nay, Tổng Công ty đang thực hiện các bước để bán theo chỉ đạo của Bộ Công nghiệp và Bộ Tài chính).
Trường Cao đẳng Viettronics			
5.	Số 118 Đường Cát Bi, phường Cát Bi, Quận Hải An, TP Hải Phòng -Xây dựng trường Cao đẳng công nghệ Viettronics -Đất thuộc hành lang bảo vệ đê	9.046 m ² 7.766 m ² 1.280 m ²	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00537.QSDĐ/số 997TP/2002 Thời hạn sử dụng lâu dài Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam quản lý và sử dụng, không được xây dựng công trình
Tổng cộng			10.960,03 m²

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2003-2005 VÀ 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2006

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh

Thuận lợi

- Ngành điện tử và tin học có sự phát triển vượt bậc trong giai đoạn 2001-2005 với mức tăng trưởng bình quân hàng năm là 20 - 25 % trong khi mức tăng trưởng bình quân của GDP là 7.5%, năm 2005 tăng 8.4% (giá trị sản xuất radio, tivi, thiết bị viễn thông có tốc độ tăng trưởng mạnh). Bên cạnh đó, các ngành tiêu thụ sản phẩm đầu ra của ngành điện tử và tin học như

Điện lực, Bưu chính Viễn thông, Giao thông vận tải, Phát thanh truyền hình cũng phát triển mạnh là điều kiện thuận lợi thúc đẩy sự phát triển của ngành điện tử và tin học.

- Quá trình hội nhập của nền kinh tế Việt Nam vào kinh tế thế giới với việc tăng cường mở rộng đầu tư, hợp tác giao lưu quốc tế đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển của ngành điện tử, tin học nhờ áp dụng nhanh các tiến bộ khoa học, kỹ thuật.
- Chính phủ đã có nhiều cải thiện các chính sách vĩ mô điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của nền kinh tế nói chung cũng như Tổng Công ty nói riêng.
- Quá trình cổ phần hóa các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Tin học và Điện tử Việt Nam diễn ra mạnh mẽ và mang hiệu quả cao, là hướng đi đúng đắn giúp các doanh nghiệp có những đột phá mới trong sản xuất kinh doanh.
- Lãnh đạo và cán bộ trong toàn Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam năng động và nỗ lực lớn để thích ứng với tình hình mới, quyết tâm hoàn thành kế hoạch.
- Các doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam khởi đầu từ lắp ráp đơn giản đến gia công, trong năm năm gần đây đã nghiên cứu thiết kế một số sản phẩm điện tử tiêu dùng mang thương hiệu Việt Nam như VTB (điện tử Tân Bình), BELCO (điện tử Biên Hòa), VBH (điện tử Bình Hòa)... tạo được chỗ đứng và niềm tin của người tiêu dùng.

Khó khăn:

- Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam và các đơn vị trực thuộc mới chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần hoặc đang trong quá trình cổ phần hóa nên gặp nhiều khó khăn, phần nào ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Quá trình cạnh tranh diễn ra mạnh mẽ và quyết liệt trên thị trường nội địa nói riêng và quốc tế nói chung. Trong nước, thị phần chủ yếu vẫn thuộc về các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài như FUJITSU, SAMSUNG, CANON ... Hơn nữa, theo lộ trình cam kết thực hiện AFTA từ ngày 1/1/2006, thuế suất thuế nhập khẩu áp dụng đối với tất cả các mặt hàng điện tử nguyên chiếc buộc phải hạ xuống từ 0 - 5% (Quy định trước đây là 40%

và 20% tùy từng chủng loại). Điều này gây nên áp lực về giảm giá thành sản phẩm, chuyển đổi công nghệ cho các doanh nghiệp sản xuất trong nước trong khi các chi phí đầu vào như sắt thép, nhựa... lại tăng đáng kể. Một số doanh nghiệp của ngành điện tử Việt Nam nói chung và của Tổng Công ty nói riêng gặp nhiều khó khăn trong việc xác định và lựa chọn sản phẩm chủ lực, thương hiệu, công nghệ để kịp thích ứng với giai đoạn cạnh tranh mới ngay chính trên thị trường nội địa.

- Vốn đầu tư nhỏ, dây chuyền lạc hậu so với các nước trong khu vực và trên thế giới.
- Ngành công nghiệp điện tử Việt Nam chưa được đầu tư thích đáng, chưa có một chiến lược phát triển toàn diện. Ngành công nghiệp phụ trợ kém phát triển làm giảm tính cạnh tranh của sản phẩm.

2. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2003-2005 và 8 tháng đầu năm 2006

2.1 Hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2003-2005 của Tổng Công ty

(Đơn vị: Triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2003	Năm 2004	Năm 2005
1.	Tổng tài sản	681.376	779.934	1.027.886
2.	Vốn chủ sở hữu	423.994	507.668	637.710
3.	Nợ ngắn hạn	238.059	214.258,8	314.279
4.	Nợ dài hạn	11.295	48.599	75.896
5.	Tổng doanh thu	1.109.717	1.009.117	875.629
6.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.047.043	957.834	833.041
7.	Tổng lợi nhuận trước thuế	48.764	26.374	50.009
8.	Thuế thu nhập	7.448	4.713	974,6
9.	Lợi nhuận sau thuế	41.316	21.660	49.034,4
10.	Nợ phải thu	215.956	173.891	254.179
11.	Tổng số lao động	2.486	2.227	2.158
12.	Tổng quỹ lương	56.024,496	59.594,52	55.313,856
13.	Thu nhập bình quân (1000đ/ng/tháng)	1.878	2.230	2.136

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa, báo cáo tổng hợp Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam)

Hoạt động của Văn phòng Tổng Công ty

(Đơn vị: Triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2003	Năm 2004	Năm 2005
1	Tổng tài sản	80.368	216.695	371.084
2	Nguồn vốn nhà nước	44.550	133.317	257.991
3	Nguồn vốn kinh doanh	8.056	9.096	104.468
4	Doanh thu	1.932	16.232	20.995
5	Chi phí	1.277	14.018	9.280
6	Lợi nhuận trước thuế	655	2.214	11.715
7	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-
8	Lợi nhuận sau thuế	655	2.214	11.715
9	Nộp ngân sách (FN)	99	39	34
10	Nợ phải trả	31.682	79.720	106.007
11	Nợ phải thu	36.179	58.201	70.446
12	Lao động (người)	46	45	44
13	Thu nhập (1.000đ/ng/th)	1.734	1.855	2.600
14	Tổng quỹ lương (1000 đồng)	957,168	1.001,7	1.372,8

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam)

Hoạt động kinh doanh của các đơn vị thành viên:

(Đơn vị: Triệu đồng)

TT	ĐƠN VỊ	Chỉ tiêu Doanh thu (triệu đồng)		Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	
		Năm 2004	Năm 2005	Năm 2004	Năm 2005
1	Công ty CP Điện tử Tân Bình	207.332	437.644	2.688	22.898
2	Công ty CP Điện tử Biên Hoà	111.274	119.294	2.033	12.726
3	Công ty CP Điện tử Thủ Đức	28.832	24.617	12.517	10.584
4	Công ty CP GENPACFIC	51.898	44.225	0.42	28
5	Công ty CP Điện tử Bình Hoà	52.577	67.575	3.003	2.428
6	Công ty CP Viettronics Đồng Đa	118.896	96.103	(1.337)	171
7	Công ty CP MT&TT Việt Nam	25.180	33.497	0.417	774
8	Công ty Điện tử Hải Phòng	35.042	21.658	26	84

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam)

Ghi chú:

Doanh thu năm 2004 và năm 2005 của Tổng Công ty giảm mạnh so với doanh thu năm 2003 là do từ năm 2004 trở đi, các đơn vị thuộc Tổng Công ty được cổ phần hóa, do vậy đối với doanh thu của các đơn vị liên kết (có vốn của Tổng Công ty dưới 50%) bị loại ra khỏi doanh thu của Tổng Công ty, lãi cổ phần từ các đơn vị

góp vốn được tính vào doanh thu của Văn phòng Tổng Công ty và là thu nhập không chịu thuế vì đây là lợi nhuận được chia từ lợi nhuận sau thuế của các đơn vị góp vốn.

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2003-2005 của Tổng Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2003	Năm 2004	Năm 2005
1. Cơ cấu tài chính và cơ cấu tài sản			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	37,8%	34,9%	38,0%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	60,7%	53,5%	61,2%
Tài sản cố định và đầu tư dài hạn/Tổng tài sản	27,5%	32,9%	49,2%
Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn/Tổng tài sản	72,5%	67,1%	50,8%
2. Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/nợ ngắn hạn và nợ dài hạn)	2,6	2,9	2,6
Hệ số thanh toán hiện thời (TSLĐ và đầu tư ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	2,0	2,3	1,7
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ và đầu tư ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,40	1,87	1,33
3. Chỉ tiêu phản ánh hiệu suất sử dụng vốn			
Vòng quay hàng tồn kho	6,4	8,3	6,9
Vòng quay vốn lưu động	2,1	1,8	1,6
Hiệu suất sử dụng vốn cố định	5,6	3,7	1,6
4. Chỉ tiêu phản ánh hiệu quả hoạt động			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	3,9%	2,3%	5,9%
Tỷ suất sinh lợi của tài sản (ROA)	7,4%	4,2%	5,3%
Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu (ROE)	9,7%	4,3%	7,7%

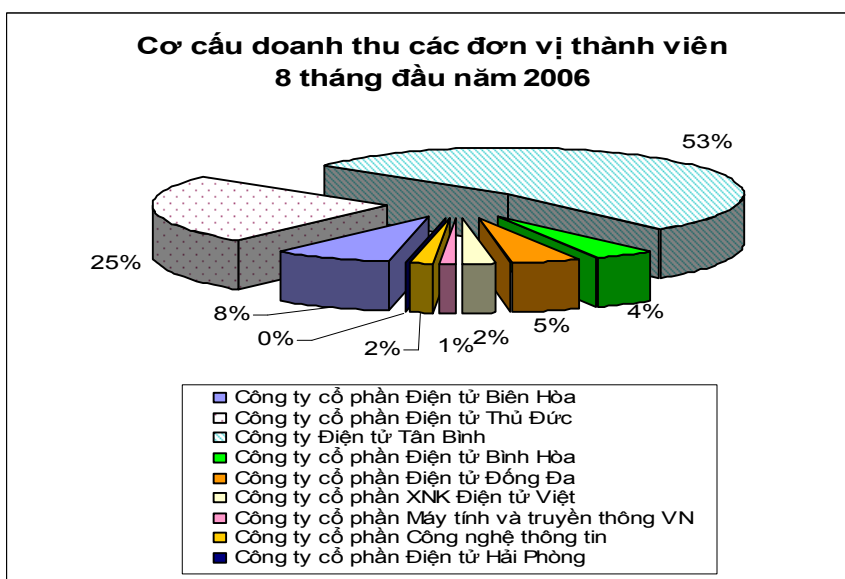
2.2 Một số chỉ tiêu thực hiện trong 8 tháng đầu năm 2006 của các đơn vị thành viên:

Doanh thu:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Lũy kế 8 tháng	Đạt kế hoạch
1.	Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa		
	Doanh thu sản xuất công nghiệp	79.467	91,61%
	Doanh thu	83.217	91,22%
2.	Công ty cổ phần Điện tử Thủ Đức		
	Doanh thu sản xuất công nghiệp	255.496	82,45%
	Doanh thu	258.130	80,75%
3.	Công ty Điện tử Tân Bình		
	Doanh thu sản xuất công nghiệp	522.857	75,43%
	Doanh thu	556.684	75,48%
4.	Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa		
	Doanh thu sản xuất công nghiệp	42.135	88,68%
	Doanh thu	44.088	90,11%
5.	Công ty cổ phần Điện tử Đồng Đa		
	Doanh thu sản xuất công nghiệp	4.616	51,35%
	Doanh thu	48.911	43,18%
6.	Công ty cổ phần XNK Điện tử Việt		
	Doanh thu sản xuất công nghiệp	0	0%
	Doanh thu	22.878	86,59%
7.	Công ty cổ phần Máy tính và truyền thông VN		
	Doanh thu sản xuất công nghiệp	0	0%
	Doanh thu	10.151	34,72%
8.	Công ty cổ phần Công nghệ thông tin		
	Doanh thu sản xuất công nghiệp	1.546	25,77%
	Doanh thu	17.934	42,57%
9.	Công ty cổ phần Điện tử Hải Phòng		
	Doanh thu sản xuất công nghiệp	0	0%
	Doanh thu	0	0

(Nguồn: Báo cáo thực hiện tháng 8 Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam)



Tình hình sản xuất sản phẩm chủ yếu:

STT	Sản phẩm sản xuất	Đơn vị tính	08//2006	Kế hoạch	Đạt kế hoạch
I	TI VI CÁC LOẠI	chiếc	246.894	377.300	65,4%
1	-Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa	chiếc	40.357	50.000	80,7%
2	-Công ty cổ phần Điện tử Thủ Đức	chiếc	92.028	146.000	63,0%
3	-Công ty Điện tử Tân Bình	chiếc	114.509	181.300	63,2%
II	AUDIO CÁC LOẠI	chiếc	7.812	15.600	50,1%
1	-Công ty cổ phần Điện tử Tân Bình	chiếc	7.812	15.600	50,1%
III	VIDEO CÁC LOẠI	chiếc	48.600	93.950	51,7%
1	-Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa	chiếc	4.872	14.000	34,8%
2	-Công ty cổ phần Điện tử Tân Bình	chiếc	36.300	76.450	47,5%
3	-Công ty cổ phần Điện tử Thủ Đức	chiếc	2.849	3.500	81,4%
4	-Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa	chiếc	4.579		
5	-Công ty cổ phần Điện tử Hải Phòng	chiếc	0		
IV	MÁY VI TÍNH	bộ	2.320	4.600	50,4%
1	-Công ty cổ phần Máy tính và truyền thông VN	bộ	100	1.000	10,0%
2	-Công ty cổ phần Công nghệ thông tin	bộ	0	0	
3	-Công ty cổ phần Điện tử Tân Bình	bộ	2.220	3.600	61,7%
4	-Công ty cổ phần Điện tử Thủ Đức	bộ	0		
V	SẢN PHẨM KHÁC	chiếc	15.744.535	22.462.460	70,1%
1	NỘI HẤP TIẾT TRÙNG	chiếc	156	0	
2	TỦ SẤY (Công ty Điện tử Đồng Đa)	chiếc	24		
3	TỦ ẤM (Công ty Điện tử Đồng Đa)	chiếc	4		
4	BỘ NGUỒN ỒN ÁP - GCXK (Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa)	chiếc	367.232	500.000	73,4%
5	BIẾN THỂ VÀ CUỘN CHOKE COIL (Công ty Bình Hòa - SX XK)	chiếc	951.740	1.000.000	95,2%

STT	Sản phẩm sản xuất	Đơn vị tính	08//2006	Kế hoạch	Đạt kế hoạch
6	BIẾN THỂ (Công ty Bình Hòa)	chiếc	547.062	310.000	176,5%
7	CUỘN CẢM COIL (Công ty Bình Hòa)	chiếc	1.053.090	900.000	117,0%
8	MẠCH ĐIỆN TỬ (Công ty Bình Hòa)	chiếc	574.226	1.130.000	50,8%
9	CUỘN CHOKE COIL (Công ty Bình Hòa)	chiếc	11.744.458	18.000.000	65,2%
10	LOA (Công ty cổ phần điện tử Biên Hòa)	chiếc	2.685	6.000	44,8%
11	CUỘN DY (Công ty cổ phần Điện tử Tân Bình)	chiếc	323.712	574.260	56,4%
12	TẮNG ẨM	chiếc	0	8.000	0,0%
	-Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa	chiếc	3.244	600	540,7%
	-Công ty cổ phần Điện tử Đồng Đa	chiếc	705		
13	MONITOR (Công ty cổ phần Điện tử Thủ Đức)	chiếc	1.245		
14	ANTEN CÁC LOẠI (Công ty Điện tử Đồng Đa)	chiếc	15.172	20.000	75,9%

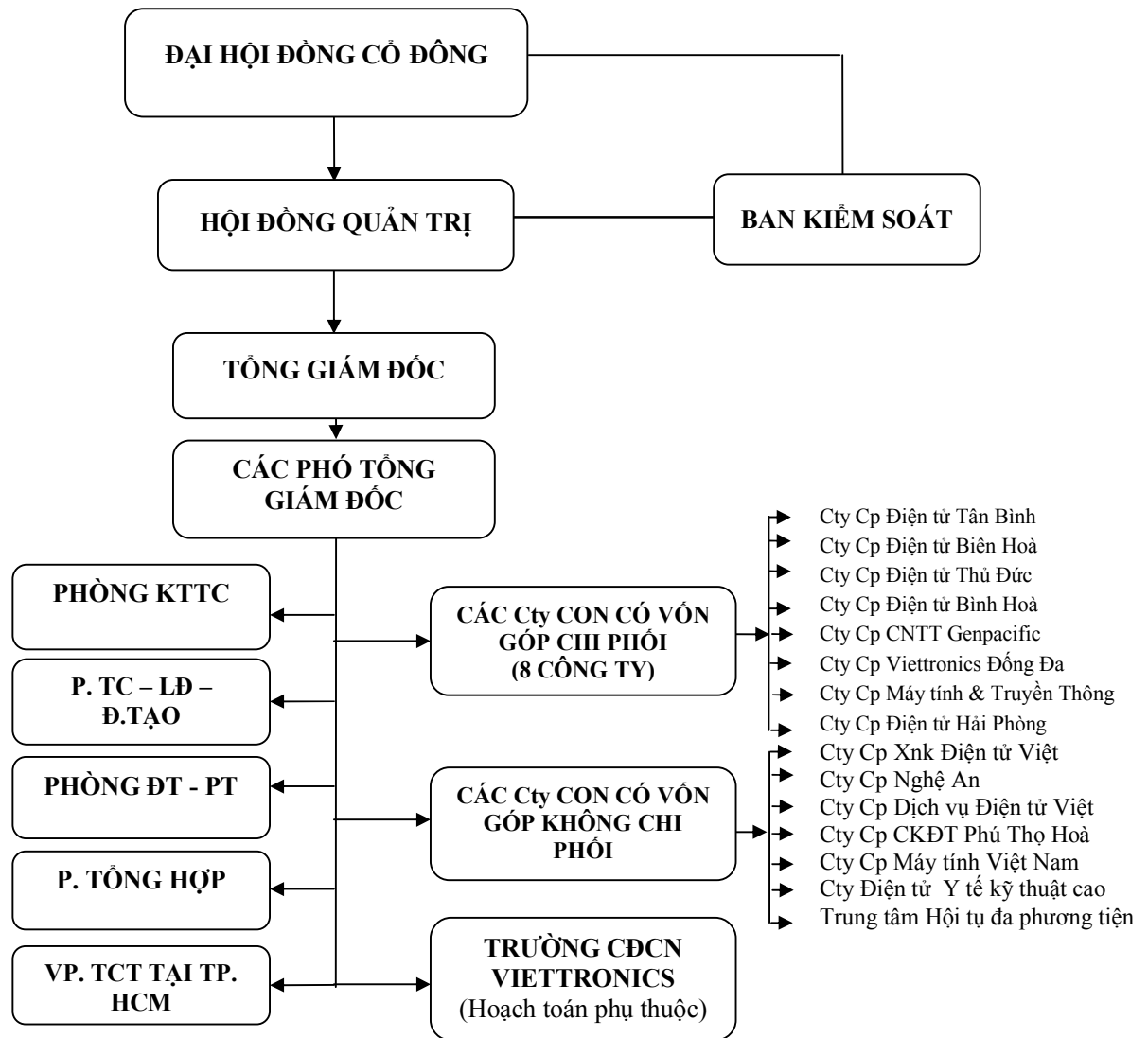
(Nguồn: Báo cáo thực hiện tháng 8 năm 2006 - Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam)

V. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Mục tiêu và phương hướng hoạt động

Củng cố và duy trì các loại hình kinh doanh truyền thống có hiệu quả kinh tế cao, chuyển hướng hoạt động sang các loại hình kinh doanh mới, tập trung xây dựng và đầu tư vào các dự án lớn nâng cao thương hiệu Viettronics, chuyển dần thành tập đoàn kinh tế vững mạnh.

2. Mô hình tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty sau cổ phần hóa



Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam sẽ chuyển sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, là hình thức liên kết và chi phối lẫn nhau bằng đầu tư, góp vốn, bí quyết công nghệ, thương hiệu và thị trường giữa các doanh nghiệp có tư cách pháp nhân.

Công ty mẹ:

Cơ quan Tổng Công ty và các đơn vị hạch toán phụ thuộc sẽ được tổ chức, sắp xếp lại thành Công ty mẹ - Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam, trong đó Nhà nước giữ 80% vốn điều lệ.

Công ty con:

Các đơn vị thành viên của Tổng Công ty, là các công ty cổ phần có vốn góp của Tổng Công ty trên 50% vốn điều lệ, được gọi là đơn vị thành viên của Công ty cổ phần.

Công ty liên kết:

Các công ty cổ phần và công ty liên doanh có vốn góp của Tổng Công ty dưới 50% vốn điều lệ.

Cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam:

Tổng Công ty cổ phần được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 60/2005/QH11 ngày 29/1/2005, có cơ cấu tổ chức quản lý bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc; Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tổng Công ty cổ phần. Cơ cấu bộ máy giúp việc của Công ty mẹ gồm có:

- Phòng Tài chính - Kế toán
- Phòng Tổ chức - Lao động - Đào tạo
- Phòng Đầu tư phát triển
- Phòng Tổng hợp
- Văn phòng Tổng Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh

và một đơn vị trực thuộc:

- Trường Cao đẳng công nghệ Viettronics

Tổng Công ty cổ phần có 08 Công ty thành viên là các Công ty có vốn góp chi phối của Tổng Công ty, đó là:

TT	Tên công ty	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn TCTy năm giữ
1	Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình	70,00	51,00%
2	Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa	60,00	51,00%
3	Công ty Cổ phần Máy tính và truyền thông Việt Nam(Máy tính VN1)	6,00	51,00%
4	Công ty Cổ phần Điện tử Hải Phòng	6,10	51,00%
5	Công ty Cổ phần Viettronics Đồng Đa	22,00	51,07%
6	Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin – GENPACIFIC	25,00	51,00%
7	Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hoà	29,00	51,00%
8	Công ty Cổ phần Điện tử Thủ Đức	69,00	97,01%

Tổng Công ty có 7 Công ty liên kết là các công ty có vốn góp không chi phối của Tổng Công ty:

TT	Tên công ty	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn TCTy năm giữ
1	Công ty Cổ phần Máy tính (Máy tính VN2)	3,00	30%
2	Công ty Cổ phần Cơ khí Điện tử Phú Thọ Hoà	3,12	36%
3	Công ty Cổ phần Dịch vụ Điện tử Việt (VESCO II)	6,00	40%
4	Công ty Cổ phần Điện tử - Tin học - Viễn thông Nghệ An	3,00	15%
5	Công ty Điện tử Y tế kỹ thuật cao (AMEC)	5,592	49%
6	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Điện tử Việt	25,78	42%
7	Trung tâm Hội tụ đa phương tiện.	0,15	66,67%

3. Kế hoạch đầu tư và chiến lược phát triển

Sau khi cổ phần hoá, Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam sẽ tiếp tục hoạt động như một doanh nghiệp lớn sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực điện tử - viễn thông - công nghệ thông tin và tự động hoá. Tổng Công ty sẽ tập trung phát triển sản xuất kinh doanh theo 5 lĩnh vực chính sau đây:

- Tập trung phát triển công tác nghiên cứu thiết kế chế tạo cả phần cứng và phần mềm để liên tục đưa ra thị trường những sản phẩm mới, có tính năng độc đáo, phù hợp với thị hiếu tiêu dùng và có giá trị gia tăng cao.

- Đổi mới và cải tiến công nghệ nhằm tiếp tục phát triển sản xuất các sản phẩm truyền thống về điện tử dân dụng, công nghệ thông tin và từng bước tham gia thị trường các sản phẩm dịch vụ viễn thông. Đầu tư phát triển mạnh các sản phẩm điện tử công nghiệp, điện tử y tế, tự động hoá và các sản phẩm điện tử chuyên dùng khác.
- Sản xuất các sản phẩm phụ trợ để cung cấp các linh kiện phụ tùng cho ngành điện tử - công nghệ thông tin và gia công xuất khẩu.
- Đầu tư kinh doanh, buôn bán các sản phẩm điện tử, tin học và trang thiết bị điện tử y tế ...
- Hoạt động trong lĩnh vực đầu tư và kinh doanh vốn.

Ngoài hoạt động kinh doanh đã có của các Công ty thành viên và công ty liên kết, hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp của Tổng Công ty cổ phần sẽ tập trung theo các hướng mới sau:

- Đầu tư kinh doanh buôn bán sản phẩm điện, điện tử và trang thiết bị y tế để sử dụng nguồn vốn sẵn có nhàn rỗi, hợp tác hỗ trợ tài chính và tiêu thụ sản phẩm cho các công ty con, tạo doanh số để làm nghĩa vụ tài chính và có lãi để trả cổ tức.
- Kinh doanh bất động sản.
- Kinh doanh tài chính, chứng khoán: mua bán cổ phần, cổ phiếu trong và ngoài Tổng Công ty.
- Chuẩn bị các dự án đầu tư và triển khai xây dựng các cơ sở sản xuất mới theo định hướng của Tổng Công ty cổ phần.

Dự kiến Tổng Công ty sẽ đầu tư (hoặc góp vốn triển khai dự án đầu tư với các đơn vị thành viên và các đối tác bên ngoài) xây dựng các nhà máy, các trung tâm nghiên cứu, thiết kế sản phẩm mới như:

Về điện tử chuyên dùng và tự động hoá:

Dự án Nhà máy sản xuất thiết bị điện tử y tế công nghệ cao. Vốn đầu tư dự kiến 10 triệu USD.

Về công nghệ thông tin:

Dự án Trung tâm sản xuất phần mềm tin học “SOFTWARE PARK” ứng dụng và phát triển phần mềm nguồn mở nhằm nghiên cứu chế tạo các phần mềm nguồn mở trong thiết bị y tế, điều khiển dây chuyền công nghiệp, PDA, máy tính xách tay, điện thoại di động. Vốn đầu tư dự kiến 16 triệu USD.

Về sản xuất linh kiện:

Dự án sản xuất đi - ốt phát quang. Vốn đầu tư dự kiến 4 triệu USD.

Trong chiến lược dài hạn, Tổng Công ty sẽ tập trung xây dựng và đầu tư vào các dự án lớn. Lựa chọn các nhà đầu tư chiến lược lớn trong và ngoài nước để triển khai các dự án lớn như:

- Xây dựng nhà máy sản xuất linh kiện, các sản phẩm phụ trợ cho ngành điện tử (các sản phẩm về nhựa, cơ khí điện tử, pin sạc dùng cho các thiết bị điện không dây, gia công xuất khẩu sản phẩm...).
- Trung tâm nghiên cứu thiết kế điện tử, chế thử và phát triển sản phẩm.
- Nhà máy sản xuất các sản phẩm viễn thông
- Trung tâm thương mại dịch vụ điện tử.

Trong thời gian tới Tổng Công ty sẽ đẩy mạnh công tác:

- Sắp xếp lại tổ chức sản xuất Tổng Công ty bằng cách sáp nhập một số đơn vị thành viên ở phía Bắc (có công nghệ, ngành hàng phù hợp với định hướng phát triển của Tổng Công ty) vào Công ty mẹ. Đổi mới toàn diện công tác quản lý, điều hành của các doanh nghiệp và cơ quan Tổng Công ty phù hợp với tình hình mới. Chuyển Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics thành trường tư thục theo hướng dẫn của Chính phủ và Bộ Giáo dục.
- Đầu tư xây dựng nhà máy mới (Công ty TNHH 1 thành viên) hay liên doanh với các công ty trong và ngoài nước, liên kết với các công ty con, công ty liên kết.
- Tổ chức đưa vào hoạt động hiệu quả công tác xúc tiến thương mại và phát triển thị trường, bao gồm cả thị trường trong nước và nước ngoài, đặc biệt là các thị trường đang phát triển.

- Nghiên cứu phát triển công nghiệp phụ trợ của ngành Điện tử - Tin học - Viễn thông và Tự động hóa bao gồm cả phần cứng, phần mềm, dịch vụ, truyền thông đa phương tiện và internet.
- Sớm hình thành và đưa vào hoạt động một trung tâm nghiên cứu, thiết kế phát triển sản phẩm mới, quy mô, hiện đại. Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực để từng bước xây dựng Học viện Điện tử và Công nghệ thông tin riêng của Tổng Công ty.
- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế: duy trì mối quan hệ tốt với các đối tác hiện tại từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, Indonesia, Pháp, Mỹ, Châu Âu, đồng thời tăng cường và mở rộng thêm các mối quan hệ với các đối tác mới, ưu tiên định hướng đối với các đối tác nước ngoài có công nghệ cao trong lĩnh vực điện tử dân dụng (đối tác từ Đức), điện tử y tế (đối tác Đức, Nhật, Hàn quốc), điện tử chuyên dùng phục vụ thông tin hàng hải, điện lực và quốc phòng.

4. Đánh giá SWOT

Thế mạnh:

- Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam là đơn vị đã hoạt động lâu năm trong ngành Điện tử - tin học, có đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ công nhân kỹ thuật có kinh nghiệm và tay nghề cao. Một số sản phẩm đã và đang khẳng định vị trí đối với người tiêu dùng trong nước.
- Các ngành liên quan trực tiếp đến việc xác định đầu ra của ngành Điện tử và Công nghệ thông tin có sự phát triển vượt bậc. Việc mở rộng, hoàn thiện hạ tầng điện năng và thông tin kết hợp với mức sống và thu nhập tăng đã tạo ra sự phát triển rất nhanh về nhu cầu các sản phẩm điện tử và công nghệ thông tin (máy thu hình, thu thanh, máy tính và các dịch vụ ...).
- Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam được cổ phần hoá sau khi hoàn thành việc chuyển đổi các đơn vị thành viên thành các công ty cổ phần, Tổng Công ty cổ phần hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con có điều kiện để áp dụng và phát huy tính ưu việt của mô hình tổ chức và quản lý mới.

Điểm yếu:

- Quy mô còn nhỏ, cơ cấu còn nhiều mặt bất hợp lý; nhìn chung công nghệ chưa cao; kết quả sản xuất kinh doanh của một số doanh nghiệp thành viên chưa tương xứng với các nguồn lực đã có; hiệu quả và sức cạnh tranh còn thấp; chưa xây dựng được chiến lược, quy hoạch phát triển sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.
- Do quá trình lịch sử hình thành và cơ chế quản lý trước đây, mối liên kết giữa Tổng Công ty với các doanh nghiệp thành viên, giữa các doanh nghiệp thành viên với nhau trong hoạt động sản xuất kinh doanh thiếu chặt chẽ. Cơ quan Tổng Công ty mang tính chất hành chính - thống kê là chủ yếu, hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp còn nhỏ bé.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty chủ yếu lắp ráp thiết bị điện tử dân dụng; điện tử công nghiệp còn yếu. Việc sản xuất chế tạo linh kiện điện tử chưa được tập trung mạnh mẽ do hạn chế về đầu tư, thiết bị và chuyển giao công nghệ. Hơn 60% vật tư linh kiện để sản xuất lắp ráp điện tử và tin học đều phải nhập khẩu.

Cơ hội:

- Việc cổ phần hóa Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam là bước nhảy vọt hết sức quan trọng trong chiến lược phát triển lâu dài của Tổng Công ty, làm thay đổi căn bản văn hoá kinh doanh. Đây cũng là cơ hội tốt để tìm kiếm nguồn vốn đầu tư, lựa chọn các đối tác có nhiều tiềm năng trong lĩnh vực nghiên cứu phát triển, công nghệ kỹ thuật cao, am hiểu ngành hàng điện tử và tin học, đồng thời vừa là động lực để tổ chức lại bộ máy Tổng Công ty nhằm phát huy những thành quả đã đạt được và khắc phục những hạn chế.
- Cánh cửa WTO rộng mở là cơ hội vàng cho các doanh nghiệp điện tử và tin học học hỏi, ứng dụng tiến bộ khoa học trên thế giới, đưa các sản phẩm điện tử trong nước hướng tới các thị trường tiềm năng như Trung Quốc, Hồng Kông các nước châu Phi đặc biệt là các nước thành viên mới của EU như Hungary, Ba Lan, Séc và Slovakia với lợi thế của Việt Nam về giá nhân công rẻ. Sự chuyển dịch đầu tư của các tập đoàn điện tử lớn của thế giới như INTEL (Mỹ), NIDEC, CANON (Nhật Bản) vào Việt Nam là những tín hiệu đáng mừng, thúc đẩy ngành điện tử và linh kiện máy tính của Việt Nam phát triển.

Thách thức:

- Năng lực sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty hiện nay còn hạn chế. Các sản phẩm sản xuất mới chỉ dừng lại ở mức độ nhập khẩu linh kiện để lắp ráp trên cơ sở thiết kế của từng đơn vị thành viên; sản phẩm được tiêu thụ ở trong nước là chính; khả năng cạnh tranh với sản phẩm có thương hiệu nước ngoài chưa cao do ngành công nghiệp phụ trợ trong nước yếu.
- Sức ép cạnh tranh lớn, trong khi nội lực của ngành Điện tử Tin học nói chung và của Tổng Công ty cổ phần còn thấp nên sẽ gặp khó khăn trong việc đương đầu với các tập đoàn điện tử xuyên quốc gia đã có mặt từ nhiều năm nay tại các nước khu vực ASEAN và Việt Nam đặc biệt khi Việt Nam gia nhập WTO.

5. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2006-2008

TT	Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
		Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
1	Vốn điều lệ	438	438	438	438
	<i>Tại đơn vị thành viên</i>	<i>178,18</i>	<i>178,18</i>	<i>178,18</i>	<i>178,18</i>
	<i>Tại đơn vị liên kết</i>	<i>18,54</i>	<i>18,54</i>	<i>18,54</i>	<i>18,54</i>
	<i>Tại VP Tổng công ty</i>	<i>241,28</i>	<i>241,28</i>	<i>241,28</i>	<i>241,28</i>
2	Doanh thu	866	1.480	1.612	1.810
	<i>-Tại đơn vị thành viên</i>	<i>845</i>	<i>1.030</i>	<i>1.112,47</i>	<i>1.201,47</i>
	<i>-Tại VP Tổng công ty</i>	<i>21</i>	<i>450</i>	<i>500</i>	<i>600</i>
3	Chi phí	832,5	1.435	1.564	1.752
4	Lợi nhuận trước thuế	33,5	45	48	58
	<i>-Tại đơn vị thành viên</i>	<i>21,5</i>	<i>21,5</i>	<i>22,6</i>	<i>24</i>
	<i>-Tại VP Tổng Công ty</i>	<i>12</i>	<i>23,5</i>	<i>25,4</i>	<i>34</i>
5	Thuế TNDN	0	0	0	9,52
6	LN sau thuế	33,5	45	48	48,48
7	Cổ tức	0	43,8	43,8	43,8
8	Tỷ lệ cổ tức(%)	0	10	10	10
9	Lao động VP Tổng công ty (người)	90	150	300	500
10	Tổng quỹ lương	2,08	3,24	7,2	13,2
11	Thu nhập bình quân (1000/ng/tháng)	1.922	1.800	2.000	2.200

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2006)

Doanh thu và lợi nhuận tại VP Tổng Công ty

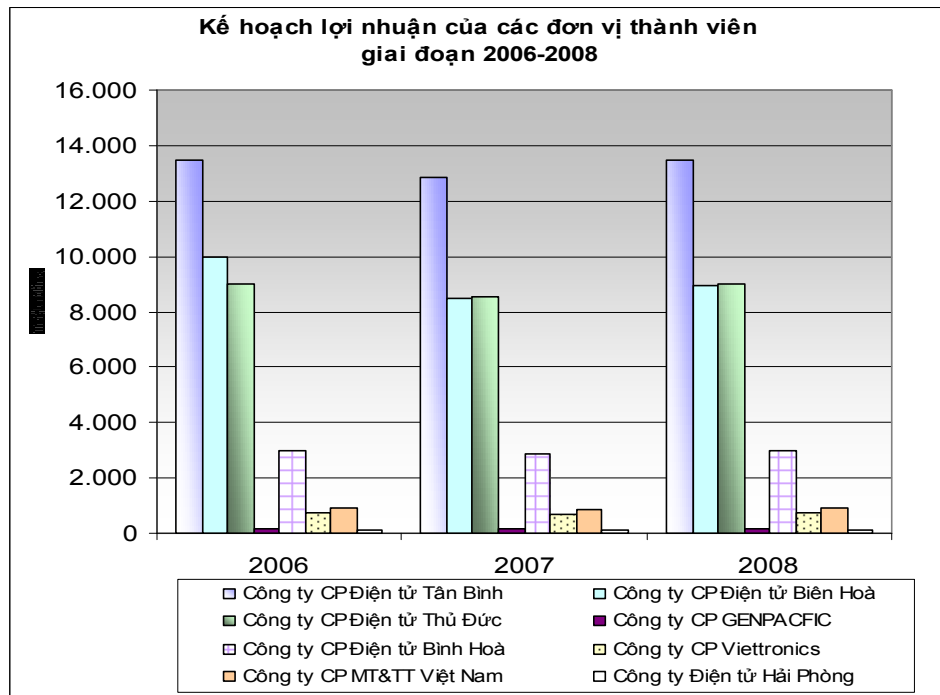
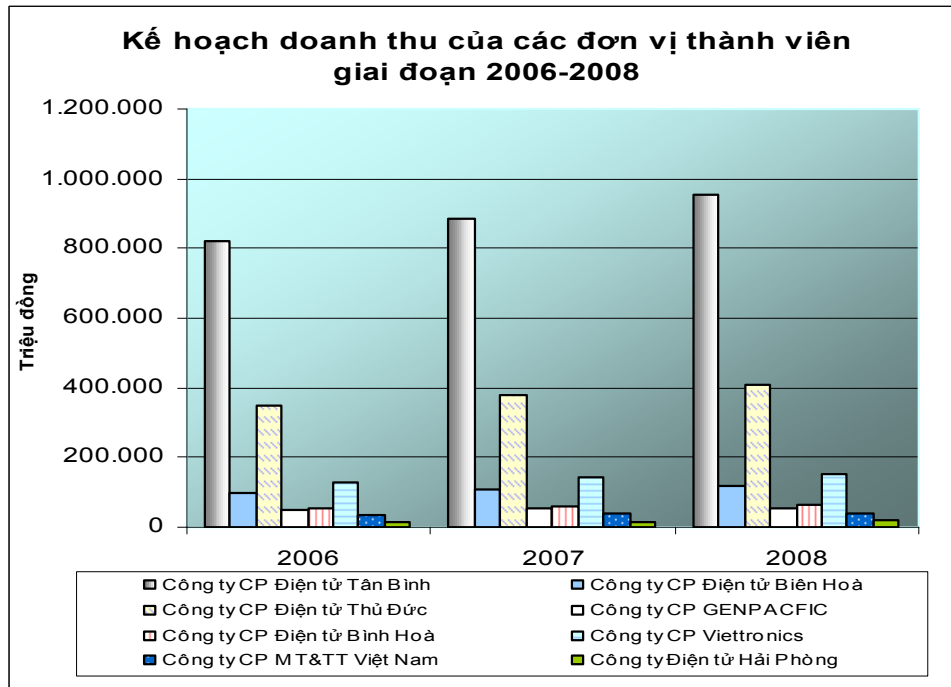
(Đơn vị: Tỷ đồng)

CHỈ TIÊU	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
Doanh thu:	21	450	500
Kinh doanh các sản phẩm điện, điện tử, trang thiết bị y tế		150	160
Kinh doanh bất động sản		200	220
Kinh doanh chứng khoán, đầu tư tài chính	21	100	120
Chuẩn bị các dự án đầu tư và triển khai xây dựng cơ sở SX mới		0	0
Lợi nhuận:	12	23.5	25.14
Kinh doanh các SP điện, điện tử, trang thiết bị y tế.....		6	5.6
Kinh doanh bất động sản		7	8.14
Kinh doanh chứng khoán, đầu tư tài chính	12	10.5	11.4
Chuẩn bị các dự án đầu tư và triển khai xây dựng cơ sở SX mới		0	0

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2006)

Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận các đơn vị thành viên:

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu Doanh thu (Triệu đồng)			Chỉ tiêu lợi nhuận (Triệu đồng)		
		2006	2007	2008	2006	2007	2008
1	Công ty CP Điện tử Tân Bình	820.000	885.600	956.448	13.500	12.825	13.466
2	Công ty CP Điện tử Biên Hoà	100.000	108.000	116.640	10.000	8.500	8.925
3	Công ty CP Điện tử Thủ Đức	350.000	378.000	408.240	9.000	8.550	8.978
4	Công ty CP GENPACFIC	48.000	51.840	55.987	200	190	200
5	Công ty CP Điện tử Bình Hoà	56.196	60.692	65.547	3.000	2.850	2.993
6	Công ty CP Viettronics	130.000	140.400	151.632	729	693	727
7	Công ty CP MT&TT Việt Nam	35.000	37.800	40.824	900	855	898
8	Công ty Điện tử Hải Phòng	15.000	16.200	17.496	100	95	100



VI. VỐN ĐIỀU LỆ

Theo Quyết định số 2511/QĐ-BCN ngày 14/9/2006 về việc phê duyệt phương án và chuyển Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam thành Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam, vốn điều lệ của Tổng Công ty Điện tử và Tin học sau cổ phần hóa là 438.000.000.000 đồng, trong đó:

STT	Danh mục	Giá trị	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ phần Nhà nước	350.400.000.000	35.040.000	80
2	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động	963.500.000	96.350	0,22
3	Cổ phần bán ra ngoài (theo hình thức đấu giá)	86.636.500.000	8.663.650	19,78
	Tổng cộng	438.000.000.000	43.800.000	100

VII. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Rủi ro về thị trường

Trong thời gian tới, khi Việt Nam chính thức gia nhập WTO thì việc tham gia trực tiếp hiệp định ITA vừa là điều bắt buộc vừa là tất yếu để phát triển thị trường công nghệ thông tin Việt Nam, đồng thời thuận lợi hơn trong việc gia nhập thị trường quốc tế...ITA là quy định dỡ bỏ hàng rào thuế quan xuất nhập khẩu các sản phẩm liên quan tới công nghệ thông tin. Hiệp định ITA thực chất ra đời từ năm 1996 với qui định là các quốc gia thành viên sẽ từng bước giảm thuế nhập khẩu đối với các sản phẩm công nghệ thông tin, tiến tới miễn thuế đối với các sản phẩm và dịch vụ này². Hơn nữa, cam kết lộ trình thực hiện AFTA thì từ 01/1/2006, thuế suất thuế nhập khẩu áp dụng đối với tất cả các mặt hàng điện tử nguyên chiếc buộc phải hạ xuống từ 0 - 5%. Quá trình hội nhập vừa là cơ hội để các doanh nghiệp xâm nhập vào thị trường quốc tế vừa là thách thức lớn trong cuộc chiến cạnh tranh với các sản phẩm ngoại về chất lượng, chủng loại và giá bán của sản phẩm. Điều này buộc các doanh nghiệp phải tự vận động và nỗ lực không ngừng để có thể duy trì chỗ đứng trên thị trường trong nước và quốc tế.

2. Rủi ro về tỷ giá

Với những giao dịch quốc tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động xuất nhập khẩu sản phẩm, linh phụ kiện của Tổng Công ty sẽ chịu ảnh hưởng bởi những biến động về tỷ giá, điều này cũng sẽ gây khó khăn cho Tổng Công ty khi phải nhập khẩu rất nhiều linh kiện, phụ tùng phục vụ cho việc sản xuất và lắp ráp thiết bị điện tử tin học.

² Theo www.bachkhoa-aptech.com ngày 23/7/2006

3. Rủi ro về pháp luật

Là một doanh nghiệp hoạt động theo luật doanh nghiệp Việt Nam và các luật pháp liên quan, bất kỳ sự thay đổi nào về luật pháp liên quan cũng sẽ gây khó khăn cho Tổng Công ty nhất là trong thời kỳ luật pháp nước ta đang trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện nhằm đạt được mục tiêu hội nhập quốc tế.

VIII. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN

1. Phương thức bán cổ phần

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	Giá bán
CBCNV mua theo giá ưu đãi	96.350	0,22	60% giá đấu thành công bình quân
Nhà đầu tư tham dự đấu giá	8.663.650	19,78	Giá đấu thành công của từng nhà đầu tư

2. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

- Đối với cổ phần bán cho cán bộ công nhân viên, phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán do Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam quy định.
- Đối với cổ phần bán ra bên ngoài cho các nhà đầu tư theo phương thức đấu giá công khai, phương thức và thời hạn thanh toán được quy định cụ thể trong “Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam” do TTGDCK Hà Nội ban hành.

3. Nguyên tắc đấu giá

Nguyên tắc đấu giá được quy định cụ thể tại “*Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam*” do TTGDCK Hà Nội ban hành.

IX. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin này là một phần của Hồ sơ bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam được lập trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam cung cấp theo đúng quy định đảm bảo tính công khai, minh bạch về tình hình tài chính và triển vọng của Tổng Công ty trong tương lai.

Các thông tin trên cung cấp cho nhà đầu tư với mục tiêu giúp nhà đầu tư nhìn nhận doanh nghiệp và dự định đầu tư một cách khách quan, sáng suốt.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo bản công bố thông tin này trước khi quyết định mua cổ phần của Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam./.

Trân trọng!

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2006

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NHCT VN
GIÁM ĐỐC *[Signature]*

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Tuyết Mai

Nguyễn Hồng Kỳ